

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1378/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 9 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ Hội làng nghề chế biến nước mắm
xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Thông tư số 11/2010/TT-BNV ngày 26/11/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1323/QĐ-UBND ngày 24/8/2009 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cho phép thành lập Hội làng nghề chế biến nước mắm xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức;

Xét đề nghị của UBND huyện Mộ Đức tại Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 26/7/2011 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1024/SNV-TCBC ngày 31/8/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội làng nghề chế biến nước mắm xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức đã được Đại hội lần thứ I (nhiệm kỳ 2009-2015) của Hội thông qua ngày 27/11/2009. *(Có Điều lệ kèm theo)*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban ngành có liên quan; Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức và Hội làng nghề chế biến nước mắm xã Đức Lợi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Cao Khoa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐIỀU LỆ

Hội làng nghề chế biến nước mắm xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức
(Được phê duyệt tại Quyết định số 1378/QĐ-UBND
ngày 15/9/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I

TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên gọi

Hội có tên là: **Hội làng nghề chế biến nước mắm xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức.**

Trụ sở hoạt động của Hội đặt tại xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích của Hội

Hội làng nghề chế biến nước mắm xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội nghề nghiệp tự nguyện của các cá nhân, hộ gia đình, tổ chức có tâm huyết giữ gìn, bảo tồn và phát triển nghề chế biến nước mắm tại xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Mục đích của Hội là tập hợp, đoàn kết các cá nhân, hộ gia đình tại địa phương duy trì, quảng bá, phát triển nghề truyền thống là chế biến nước mắm; liên kết, hợp tác, hỗ trợ hội viên trong việc sản xuất, chế biến, kinh doanh và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 3. Tư cách pháp nhân và nguyên tắc hoạt động của Hội

1. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật.

2. Hội hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản và tự trang trải kinh phí.

3. Hội hoạt động theo Điều lệ phù hợp với Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; chịu sự quản lý Nhà nước của UBND huyện Mộ Đức và Sở Nội vụ theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI

Điều 4. Nhiệm vụ của Hội

1. Tuyên truyền, giáo dục hội viên nắm rõ đường lối, chủ trương của Đảng và các chính sách, pháp luật của Nhà nước trong việc bảo tồn và phát triển làng nghề,

phát triển sản xuất kinh doanh, bảo đảm môi trường sinh thái, nâng cao đời sống cho người lao động.

2. Động viên, phát huy khả năng lao động sáng tạo của hội viên, hợp tác, hỗ trợ, giúp đỡ nhau về kinh tế - kỹ thuật trong quá trình sản xuất, kinh doanh trên cơ sở trao đổi kinh nghiệm, phổ biến và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ mới; đoàn kết giúp đỡ nhau khắc phục khó khăn.

3. Trợ giúp, tư vấn cho hội viên quy hoạch các mặt hàng, sản xuất và xây dựng kết cấu hạ tầng... tìm kiếm thị trường tiêu thụ. Trợ giúp hội viên trong việc đăng ký và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên.

4. Liên hệ các tổ chức và cá nhân có kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh nước mắm để phổ biến kiến thức cho hội viên học tập kinh nghiệm về sản xuất chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm nhằm nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

5. Đại diện cho hội viên tập hợp ý kiến, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của hội viên để đề nghị với cơ quan nhà nước về những chủ trương, chính sách, biện pháp khuyến khích, giúp đỡ bảo tồn, phát triển làng nghề, động viên hội viên thực hiện nghiêm chỉnh các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

6. Thực hiện chế độ báo cáo, tài chính, kiểm tra, lưu trữ tài liệu theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 5. Quyền hạn của Hội

1. Đại diện hội viên trong các hoạt động có liên quan đến tôn chỉ, mục đích và nhiệm vụ của Hội.

2. Phát triển Hội theo yêu cầu nghề nghiệp trong phạm vi pháp luật cho phép.

3. Được lập quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu khác từ hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật để tự trang trải kinh phí; được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 6. Hội viên

Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn xã Đức Lợi hoạt động trong lĩnh vực chế biến, sản xuất, kinh doanh nước mắm; có đủ điều kiện, tiêu chuẩn sau đây nếu tán thành Điều lệ Hội và tự nguyện xin gia nhập Hội đều được xem xét kết nạp là hội viên chính thức của Hội:

- Hội viên là tổ chức: Các doanh nghiệp, tổ sản xuất, hợp tác xã.
- Hội viên là hộ gia đình: Hộ kinh doanh cá thể và hộ gia đình có đăng ký kinh doanh.

- Hội viên là cá nhân: Các cá nhân tham gia sản xuất kinh doanh hoặc có kinh nghiệm, tâm huyết trong việc phát triển làng nghề.

Điều 7. Nhiệm vụ của hội viên

1. Chấp hành Điều lệ, các quy chế, nghị quyết, quyết định của Hội và hưởng ứng tham gia các hoạt động của Hội.

2. Hoạt động tuân thủ pháp luật, giữ gìn uy tín và đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh do Hội đề ra, không được có hành vi cạnh tranh vi phạm pháp luật.

3. Tham gia tuyên truyền, phát triển hội viên; tăng cường liên kết, bảo vệ, hỗ trợ các hội viên khác nhằm cùng nhau phát triển có hiệu quả và giảm thiểu tổn thất của mỗi hội viên trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và chế biến sản phẩm.

4. Đóng lệ phí, hội phí đầy đủ theo quy định của Ban Chấp hành Hội.

Điều 8. Quyền hạn của hội viên

1. Tham gia sinh hoạt Hội; thảo luận, biểu quyết, chất vấn, phê bình mọi công việc của Hội; được ứng cử, đề cử vào Ban lãnh đạo Hội.

2. Được kiến nghị, đề xuất ý kiến của mình với cơ quan Nhà nước thông qua Hội; được Hội bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và trong quan hệ với khách hàng.

3. Được Hội tổ chức hoặc giới thiệu tham gia hội thảo, các lớp tập huấn, đào tạo, trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, khảo sát thị trường trong và ngoài nước, giới thiệu năng lực, sản phẩm, cơ hội kinh doanh, công nghệ mới trong lĩnh vực mà Hội hoạt động.

4. Được Hội cung cấp các thông tin, tài liệu có liên quan phục vụ cho các hoạt động của Hội.

5. Được Hội giúp đỡ, giới thiệu với các cơ sở trong và ngoài tỉnh để hợp đồng sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

6. Được quyền xin ra khỏi Hội theo nguyện vọng.

Chương IV

TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 9. Tổ chức của Hội

1. Hội tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, bàn bạc dân chủ, thiểu số phục tùng đa số.

2. Tổ chức của Hội gồm:

- Đại hội đại biểu hoặc đại hội toàn thể hội viên.
- Ban Chấp hành Hội.
- Thường trực Hội,
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký Hội.

- Ban Kiểm tra Hội.
- Văn phòng Hội và các Ban chuyên môn.

Điều 10. Đại hội nhiệm kỳ và Đại hội bất thường

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là đại hội nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành Hội hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị. Thành phần, số lượng đại biểu dự đại hội do Ban Chấp hành đương nhiệm của Hội quy định.

2. Nhiệm vụ của đại hội:

- Tổng kết, đánh giá hoạt động của Hội nhiệm kỳ qua, bàn phương hướng kế hoạch hành động của nhiệm kỳ mới.
- Thảo luận và biểu quyết việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội (nếu có).
- Quyết định những vấn đề quan trọng về tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội.
- Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hội.
- Quyết định những vấn đề có liên quan nhằm phát triển Hội.
- Thảo luận và thông qua Nghị quyết của Đại hội.

3. Nguyên tắc biểu quyết tại đại hội:

- Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do đại hội quyết định.
- Việc biểu quyết thông qua các quyết định, nghị quyết của đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tán thành.

Điều 11. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa hai nhiệm kỳ Đại hội. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội ấn định và trực tiếp bầu.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

- Tổ chức thực hiện Điều lệ Hội, các nghị quyết của Đại hội và chủ trương, nghị quyết của cấp trên.
- Xây dựng chương trình hoạt động của Ban Chấp hành hàng năm và cả nhiệm kỳ; phân công công tác cho các thành viên trong Ban Chấp hành.
- Quy định cụ thể quy chế quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Hội; các quy định về điều kiện, thủ tục gia nhập Hội, xin ra khỏi Hội, khai trừ, xóa tên hội viên.
- Chỉ đạo, theo dõi hoạt động của các Ban chuyên môn, Văn phòng Hội và đơn vị cơ sở trực thuộc Hội.
- Phát triển mối quan hệ của Hội với các tổ chức trong và ngoài nước, góp phần phát triển Hội theo quy định của pháp luật.

- Chuẩn bị các văn kiện đại hội, triệu tập Đại hội nhiệm kỳ và Đại hội bất thường khi cần thiết.

- Quyết định kết nạp, khai trừ hội viên; mức thu hội phí, mức trích nộp hội phí đối với các tổ chức thành viên, hội viên.

- Bầu Thường trực Hội gồm các chức danh: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và ủy viên Thư ký. Quyết định bầu bổ sung hoặc miễn nhiệm ủy viên Ban Chấp hành; số lượng ủy viên Ban Chấp hành được bầu bổ sung không quá 1/3 số ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội bầu.

- Hằng năm, Ban Chấp hành tổ chức Hội nghị tổng kết công tác trong năm và đề ra chương trình công tác cho năm tới trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội.

3. Ban Chấp hành họp định kỳ 3 tháng một lần, ngoài ra có thể họp đột xuất khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc yêu cầu của trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Chấp hành. Các phiên họp Ban Chấp hành được coi là hợp lệ khi có mặt ít nhất là hai phần ba (2/3) tổng số ủy viên Ban Chấp hành.

4. Các quyết định và nghị quyết của Ban Chấp hành được thông qua bằng biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín và chỉ có hiệu lực khi có trên một phần hai (1/2) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp tán thành. Nếu bên thuận và không thuận là ngang nhau thì bên nào có ý kiến của Chủ tịch Hội sẽ được chấp thuận.

Điều 12. Thường trực Hội

1. Thường trực Hội do Ban Chấp hành bầu gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Thư ký Hội. Thường trực Hội thay mặt Ban Chấp hành điều hành các hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành và phải báo cáo công tác của mình trong các kỳ họp Ban Chấp hành.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Hội:

- Lãnh đạo thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành Hội.

- Kiểm tra đôn đốc thực hiện chương trình công tác của các ban, tiểu ban chuyên môn, các ủy viên Ban Chấp hành và các chi hội cơ sở.

- Chuẩn bị các nội dung sinh hoạt của kỳ họp Ban Chấp hành; thực hiện báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước, của cơ quan cấp trên.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và ủy viên Thư ký.

- Thường trực Hội hoạt động theo Quy chế được Ban Chấp hành Hội thông qua.

Điều 13. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Thư ký Hội

1. Chủ tịch Hội là người đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm chỉ đạo mọi mặt công tác của Hội và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội quản lý tài chính và tài sản của Hội, chủ trì các cuộc

hợp Ban Chấp hành và Thường trực Hội, điều hành các hoạt động của Hội và đại diện cho Hội trong các quan hệ đối nội, đối ngoại.

2. Phó Chủ tịch Hội là người giúp Chủ tịch Hội thực hiện các nhiệm vụ của Hội, được Chủ tịch Hội phân công trực tiếp phụ trách một số hoạt động của Hội hoặc giải quyết một số vấn đề cụ thể của Hội. Phó Chủ tịch Hội chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Khi Chủ tịch Hội vắng mặt phải ủy quyền điều hành công việc cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Thư ký Hội là người giúp Chủ tịch Hội thực hiện công tác văn phòng, phối hợp các hoạt động của các Ban chuyên môn, các tổ chức trực thuộc Hội và điều hành hoạt động của Văn phòng Hội.

Điều 14. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra do Đại hội bầu, gồm có Trưởng ban và các ủy viên. Số lượng ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Trưởng Ban Kiểm tra phải là ủy viên Ban Chấp hành Hội.

2. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ kiểm tra việc chấp hành Điều lệ và các quy chế của Hội; kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội; xem xét giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến Hội.

3. Ban kiểm tra họp định kỳ 3 tháng một lần và có thể họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Hội hoặc của Trưởng Ban Kiểm tra. Ban kiểm tra hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành quy định.

Điều 15. Văn phòng Hội và các Ban chuyên môn trực thuộc

Căn cứ yêu cầu hoạt động và phát triển của Hội, Ban Chấp hành Hội quyết định thành lập Văn phòng Hội và các Ban chuyên môn trực thuộc để giúp việc cho Hội. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Văn phòng Hội và các Ban chuyên môn do Ban Chấp hành Hội quyết định.

Chương V TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA HỘI

Điều 16. Hội tự trang trải kinh phí hoạt động. Quỹ hội dựa trên các nguồn thu sau đây:

- Lệ phí gia nhập Hội và hội phí của hội viên.
- Các khoản thu từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội.
- Tài trợ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước
- Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Các khoản chi của Hội thực hiện theo Quy chế tài chính của Ban Chấp hành Hội.

Điều 17. Quản lý, sử dụng tài chính và tài sản

1. Ban Chấp hành Hội quy định việc quản lý, sử dụng tài chính và tài sản của Hội phù hợp với quy định của Nhà nước và điều kiện cụ thể của Hội.

2. Ban kiểm tra có trách nhiệm kiểm tra và báo cáo tài chính, tài sản công khai hàng năm cho hội viên biết.

Chương VI KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 18. Khen thưởng

Những hội viên có nhiều thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển Hội, sẽ được Hội xem xét khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xét khen thưởng theo quy định hiện hành.

Điều 19. Kỷ luật

Hội viên nào hoạt động trái với Điều lệ, Nghị quyết của Hội, làm tổn thương đến uy tín, danh dự của Hội, bỏ sinh hoạt thường kỳ nhiều lần không có lý do chính đáng, không đóng góp hội phí một năm, sẽ tùy theo mức độ mà bị phê bình hoặc xóa tên trong danh sách hội viên.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Mọi sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội của Hội nhất trí kiến nghị và được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 21. Điều lệ này có 7 chương, 21 điều đã được Đại hội Hội Làng nghề chế biến nước mắm xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức nhiệm kỳ 2009- 2015 thông qua ngày 27/11/2009 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt./.